TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ dân phố khu vực 0, phường Thủy V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 129 đường Nguyễn Khoa V, Tổ 0, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Kim Q, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố khu vực 0, phường Thủy V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền đặt cọc: Ông Nguyễn Trọng S thừa nhận có nhận số tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của ông Trần Ngọc T là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng đặt cọc ngày 24/5/2021 giữa ông Nguyễn Trọng S và ông Trần Ngọc T, bà Ngô Thị Kim Q.

Ông Nguyễn Trọng S chấp nhận trả cho ông Trần Ngọc T số tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng cộng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức T toán: Ông Nguyễn Trọng S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc T số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). [250.000.000 đ x 5%] : 2 = 6.250.000 đồng. Ông Trần Ngọc T và ông Nguyễn Trọng S thỏa thuận: Ông Nguyễn Trọng S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần Ngọc T số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà ông Trần Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003790 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân